

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt thay thế quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Căn cứ Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 22/06/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định về cơ quan tiếp nhận, giải quyết và thời gian các bước thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; hòa giải tranh chấp đất đai, giải quyết tranh chấp đất đai; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 600/TTr-STNMT ngày 14/11/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt thay thế **11** quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể: 03 TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, 07 TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông, 01 TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông (áp dụng theo từng trường hợp cụ thể).

*(Có Danh mục và Quy trình nội bộ chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này cập nhập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quy trình nội bộ của các thủ tục hành chính có số thứ tự 05, 06, 07, 08 Phần II tại Phụ lục II; số thứ tự 01, 05, 06, 07, 08, 11, 17 Mục A và số thứ tự 06 Mục B Phần II tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn công bố Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng CP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Phòng TH, KT, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TTPVHCC (TTPL).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Xuân Huyền**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH**  
**NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (04 TTHC<sup>1</sup>)**

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1     | Tách thửa hoặc hợp thửa đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |         |
| 2     | Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất <i>(Trường hợp cấp đổi do Người sử dụng đất có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc các loại Giấy chứng nhận đã cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009 sang loại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp bị ố, nhòe, rách, hư hỏng. Trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấy chứng nhận đã cấp chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng)</i> <sup>2</sup> |         |
| 3     | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |         |
| 4     | Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |         |

<sup>1</sup> Có 01 TTHC (số thứ tự 2) thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông (tùy trường hợp)

<sup>2</sup> TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông (tùy trường hợp)

## Phần II

### QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

#### Các cụm từ viết tắt:

- Tài nguyên và Môi trường: TNMT
- Quản lý đất đai: QLDD
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKDD
- Đăng ký và Cấp Giấy chứng nhận: ĐK&CGCN
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: CNVPĐKDD
- Giấy chứng nhận: GCN
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Địa chính: CCDC

#### 1. Tách thửa hoặc hợp thửa đất

Thời hạn giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I và phường, thị trấn: 15 ngày làm việc;
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: 20 ngày làm việc (*thời hạn thực hiện theo quy định: 25 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

##### 1.1. Đối với tổ chức

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                         | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                            |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                  |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | Tại các xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKDD                                                                                                                                          | CCMC tại TTPVHCC      | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày                   |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo VPĐKDD       | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày                   |
| B3 | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do. | Viên chức VPĐKDD      | 10,5 ngày                           | 14,5 ngày                  |

| TT                                    | Trình tự                                                                                         | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                            |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|----------------------------|
|                                       |                                                                                                  |                        | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | Tại các xã Khu vực II, III |
|                                       | - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN |                        |                                     |                            |
| B4                                    | Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐK ký GCN                                                       | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1,5 ngày                            | 02 ngày                    |
| B5                                    | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng ĐK&CGCN                                          | Lãnh đạo VPĐKĐĐ        | 1,5 ngày                            | 02 ngày                    |
| B6                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                                            | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày                   |
| B7                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                         | Viên chức VPĐKĐĐ       | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày                   |
| B8                                    | Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi                                                             | CCMC tại TTPVHCC       | Không tính thời gian                | Không tính thời gian       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |                                                                                                  |                        | <b>15 ngày</b>                      | <b>20 ngày</b>             |

## 1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                    | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc)  |                            |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|----------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                             |                       | Tại xã Khu vực I và phường, thị trấn | Tại các xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                   | CCMC cấp huyện/cấp xã | 1/4 ngày                             | 1/4 ngày                   |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/4 ngày                             | 1/4 ngày                   |
| B3 | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 09 ngày                              | 14 ngày                    |

| TT                                                    | Trình tự                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc)  |                            |
|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|----------------------------|
|                                                       |                                                                                                   |                       | Tại xã Khu vực I và phường, thị trấn | Tại các xã Khu vực II, III |
|                                                       | ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định |                       |                                      |                            |
| B4                                                    | Duyệt hồ sơ, chuyển viên chức CNVPĐKĐĐ                                                            | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 01 ngày                              | 01 ngày                    |
| B5                                                    | Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                                       | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 03 ngày                              | 03 ngày                    |
| B6                                                    | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến viên chức CNVPĐKĐĐ                                      | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 01 ngày                              | 01 ngày                    |
| B7                                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                          | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 1/2 ngày                             | 1/2 ngày                   |
| B8                                                    | Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi                                                              | CCMC cấp huyện/cấp xã | Không tính thời gian                 | Không tính thời gian       |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                                                   |                       | <b>15 ngày</b>                       | <b>20 ngày</b>             |

**2. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất** (*Trường hợp cấp đổi do Người sử dụng đất có nhu cầu đổi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hoặc các loại Giấy chứng nhận đã cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009 sang loại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp bị ố, nhòe, rách, hư hỏng. Trường hợp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của vợ và chồng mà Giấy chứng nhận đã cấp chỉ ghi họ, tên của vợ hoặc của chồng, nay có yêu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận để ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng*).

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường và thị trấn: 07 ngày làm việc;
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 12 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 17 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

## 2.1. Đối với tổ chức

| TT                                                    | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Trách nhiệm thực hiện   | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                         | xã Khu vực I và phường, thị trấn    | xã Khu vực II, III   |
| B1                                                    | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN thuộc VPĐKĐĐ.                                                                                                                                                                                                                                                  | CCMC tại TTPVHCC        | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B2                                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B3                                                    | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định | Viên chức Phòng ĐK&CGCN | 04 ngày                             | 08 ngày              |
| B4                                                    | Duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo ký GCN                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 01 ngày                             | 1,5 ngày             |
| B5                                                    | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lãnh đạo VPĐKĐĐ         | 1/2 ngày                            | 01 ngày              |
| B6                                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B7                                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Viên chức VPĐKĐĐ        | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B9                                                    | Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | CCMC tại TTPVHCC        | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                         | <b>07 ngày</b>                      | <b>12 ngày</b>       |

## 2.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

| TT                                                    | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                        |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|------------------------|
|                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                        | Tại xã Khu vực I, phường, thị trấn  | Tại xã Khu vực II, III |
| B1                                                    | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                              | CCMC cấp huyện/ cấp xã | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B2                                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ      | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B3                                                    | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định. | Viên chức CNVPĐKĐĐ     | 04 ngày                             | 08 ngày                |
| B4                                                    | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến VCVĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ      | 02 ngày                             | 03 ngày                |
| B5                                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Viên chức CNVPĐKĐĐ     | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày               |
| B6                                                    | Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | CCMC cấp huyện/ cấp xã | Không tính thời gian                | Không tính thời gian   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                        | <b>07 ngày</b>                      | <b>12 ngày</b>         |

### 3. Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc;
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, khu vực III: không quá 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

#### 3.1. Đối với tổ chức

##### 3.1.1. Trường hợp GCN cấp lần đầu

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trách nhiệm thực hiện   | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                        |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------|------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                         | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | Tại xã Khu vực II, III |
| B  | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN của VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                               | CCMC tại TTPVHCC        | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B3 | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định. | Viên chức Phòng ĐK&CGCN | 04 ngày                             | 8,5 ngày               |
| B4 | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày               |
| B5 | Duyệt hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng QLĐĐ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo VPĐKĐĐ         | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày               |
| B6 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lãnh đạo phòng QLĐĐ     | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B7 | Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì lập phiếu trình lãnh đạo phòng                                                                                                                                                                                                                                                                             | Chuyên viên phòng QLĐĐ  | 01 ngày                             | 01 ngày                |
| B8 | Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lãnh đạo phòng QLĐĐ     | 01 ngày                             | 01 ngày                |
| B9 | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lãnh đạo Sở TNMT        | 1,5 ngày                            | 02 ngày                |

| TT                                                    | Trình tự                                 | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                        |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|------------------------|
|                                                       |                                          |                        | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | Tại xã Khu vực II, III |
| B10                                                   | Phân công xử lý hồ sơ                    | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B11                                                   | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC | Viên chức VPĐKĐĐ       | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày               |
| B12                                                   | Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi     | CCMC tại TTPVHCC       | Không tính thời gian                | Không tính thời gian   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                          |                        | <b>10 ngày</b>                      | <b>15 ngày</b>         |

### 3.1.2. Trường hợp GCN đã cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Trách nhiệm thực hiện   | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------|--------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                         | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN của VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                              | CCMC tại TTPVHCC        | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B3 | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định | Viên chức Phòng ĐK&CGCN | 05 ngày                             | 9,5 ngày           |
| B4 | Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 02 ngày                             | 02 ngày            |
| B5 | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo VPĐKĐĐ         | 1,5 ngày                            | 02 ngày            |
| B6 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |
| B7 | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Viên chức VPĐKĐĐ        | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |

| TT                                                    | Trình tự                             | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                      |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III   |
| B8                                                    | Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi | CCMC tại TTPVHCC      | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                      |                       | <b>10 ngày</b>                      | <b>15 ngày</b>       |

### 3.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

| TT                                                    | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                        |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|------------------------|
|                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | Tại xã Khu vực II, III |
| B1                                                    | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CN VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                              | CCMC cấp huyện/cấp xã | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B2                                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B3                                                    | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định. | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 07 ngày                             | 11 ngày                |
| B4                                                    | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến VC CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 02 ngày                             | 03 ngày                |
| B5                                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày               |
| B6                                                    | Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | CCMC cấp huyện/cấp xã | Không tính thời gian                | Không tính thời gian   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                       | <b>10 ngày</b>                      | <b>15 ngày</b>         |

#### 4. Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc.
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III: không quá 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

##### 4.1. Đối với tổ chức

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Trách nhiệm thực hiện   | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                 |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------|-----------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                         | xã Nhóm I, phường, thị trấn         | xã Nhóm II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                                                                         | CCMC tại TTPVHCC        | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày        |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày        |
| B3 | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định | Viên chức Phòng ĐK&CGCN | 06 ngày                             | 9,5 ngày        |
| B4 | Duyệt hồ sơ, chuyển Lãnh đạo VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1,5 ngày                            | 02 ngày         |
| B5 | Kiểm tra, ký Quyết định hủy, đồng thời ký GCN, chuyển Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo VPĐKĐĐ         | 01 ngày                             | 02 ngày         |
| B6 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày        |
| B7 | Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; chuyển hồ sơ đã giải quyết cho CCMC                                                                                                                                                                                                                                  | Viên chức VPĐKĐĐ        | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày        |

| TT                                                    | Trình tự                             | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                      |                       | xã Nhóm I, phường, thị trấn         | xã Nhóm II, III      |
| B8                                                    | Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi | CCMC tại TTPVHCC      | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                      |                       | <b>10 ngày</b>                      | <b>15 ngày</b>       |

#### 4.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

| STT                                                   | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                        | xã Nhóm I, phường, thị trấn         | xã Nhóm II, III      |
| B1                                                    | Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                               | CCMC cấp huyện/ cấp xã | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B2                                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ      | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B3                                                    | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định. | Viên chức CNVPĐKĐĐ     | 6,5 ngày                            | 11,5 ngày            |
| B4                                                    | Kiểm tra, ký Quyết định hủy, đồng thời ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến VC CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ      | 02 ngày                             | 02 ngày              |
| B5                                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Viên chức CNVPĐKĐĐ     | 01 ngày                             | 01 ngày              |
| B6                                                    | Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | CCMC cấp huyện/cấp xã  | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                        | <b>10 ngày</b>                      | <b>15 ngày</b>       |

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN**  
**VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Quyết định số 1924 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH**  
**NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (08 TTHC<sup>1</sup>)**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (07<sup>2</sup> TTHC)**

| <b>Số TT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Cơ quan thực hiện</b>                                                                                             |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1            | Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận | Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ), Chi nhánh VPĐKĐĐ, cơ quan Thuế, cơ quan quản lý nhà nước về tài sản, UBND cấp xã |
| 2            | Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Văn phòng VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế, Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản, UBND cấp xã                   |
| 3            | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở.                                                                                        | Văn phòng VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế                                                                     |
| 4            | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định                                                                                                | Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế                                                            |

<sup>1</sup> Có 01 TTHC (số thứ tự 7) thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông

<sup>2</sup> Có 01 TTHC (số thứ tự 7) thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông

| Số TT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Cơ quan thực hiện                                         |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 5     | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận                                                                                                | Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế |
| 6     | Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của khu vực người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp | VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, Cơ quan Thuế                    |
| 7     | Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ( <i>Trường hợp cấp đổi do đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất</i> ) <sup>3</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | VPĐKĐĐ, Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã                     |

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cơ quan thực hiện                                                                           |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất ( <i>đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam</i> ) | UBND cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan Thuế, Chi nhánh VPĐKĐĐ, UBND cấp xã |

**Ghi chú:** Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản gồm: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; Phòng Quản lý đô thị thành phố Lạng Sơn, Phòng Kinh tế Hạ tầng các huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện, Phòng Kinh tế thành phố (Theo quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh).

<sup>3</sup> TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông (tùy trường hợp)

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**

**Các cụm từ viết tắt:**

- Tài nguyên và Môi trường: TNMT
- Quản lý đất đai: QLDD
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKDD
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: CNVPĐKDD
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Giấy chứng nhận: GCN
- Phòng Đăng ký và Cấp Giấy chứng nhận: Phòng ĐK&CGCN
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức địa chính: CCĐC

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (07 TTHC)**

**1. Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận**

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc.

(Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc;

Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc).

**1.1. Đối với tổ chức**

| TT | Trình tự                                                                           | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |
|----|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN thuộc VPĐKDD | CCMC tại TTPVHCC       | 1/4 ngày                            |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                              | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1/4 ngày                            |

| <b>TT</b> | <b>Trình tự</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>        | <b>Thời gian thực hiện (ngày làm việc)</b> |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------|
| B3        | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu soạn thảo văn bản xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản. | Viên chức Phòng ĐK&CGCN             | 01 ngày                                    |
| B4        | Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN              | 1/4 ngày                                   |
| B5        | Kiểm tra, ký văn bản xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản                                                                                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo VPĐKĐĐ                     | 1/4 ngày                                   |
| B6        | Cho ý kiến theo phiếu xin ý kiến của VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản | 02 ngày                                    |
| B7        | Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo VPĐKĐĐ                     | 1/4 ngày                                   |
| B8        | Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                                                  | Viên chức VPĐKĐĐ                    | 1/4 ngày                                   |
| B9        | Ký Văn bản trả hồ sơ hoặc Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                  | Lãnh đạo VPĐKĐĐ                     | 1/4 ngày                                   |
| B10       | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cục Thuế tỉnh                       | 02 ngày                                    |
| B11       | Chuyển thông báo cho viên chức xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo VPĐKĐĐ                     | 1/4 ngày                                   |
| B12       | Hoàn thiện hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐK & CGCN                                                                                                                                                                                                                                                                       | Viên chức VPĐKĐĐ                    | 1,5 ngày                                   |
| B13       | Kiểm tra; chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN              | 1/2 ngày                                   |
| B14       | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                                                          | Lãnh đạo VPĐKĐĐ                     | 1/2 ngày                                   |
| B15       | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN              | 1/4 ngày                                   |
| B16       | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển về CCMC                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Viên chức VPĐKĐĐ                    | 1/4 ngày                                   |

| TT                                                    | Trình tự                                        | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|
| B17                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi | CCMC tại TTPVHCC      | Không tính thời gian                |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                 |                       | <b>10 ngày</b>                      |

## 1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

| TT  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                               | Trách nhiệm thực hiện               | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| B1  | Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                       | CCMC cấp huyện/cấp xã               | 1/4 ngày                            |
| B2  | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                  | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                   | 1/4 ngày                            |
| B3  | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định | Viên chức CNVPĐKĐĐ                  | 1,5 ngày                            |
| B4  | Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                   | 01 ngày                             |
| B5  | Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản | 02 ngày                             |
| B6  | Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý                                                                                                                                                                                                                                   | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                   | 1/4 ngày                            |
| B7  | Thẩm định Văn bản trả lời ý kiến, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký.                                                                                                                                                                | Viên chức CNVPĐKĐĐ                  | 1/2 ngày                            |
| B8  | Ký Văn bản trả hồ sơ hoặc Phiếu chuyển thông tin để chuyển cơ quan Thuế                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                   | 1/2 ngày                            |
| B9  | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                            | Chi cục Thuế                        | 02 ngày                             |
| B10 | Chuyển thông báo cho viên chức xử lý                                                                                                                                                                                                                                                   | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                   | 1/4 ngày                            |

| TT                                                    | Trình tự                                         | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|
| B11                                                   | Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký GCN | Viên chức CNVPĐKĐĐ     | 1/2 ngày                            |
| B12                                                   | Xem xét, ký GCN                                  | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ      | 1/2 ngày                            |
| B13                                                   | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC         | Viên chức CNVPĐKĐĐ     | 1/2 ngày                            |
| B14                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi  | CCMC cấp huyện/ cấp xã | Không tính thời gian                |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                  |                        | <b>10 ngày</b>                      |

## 2. Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: 15 ngày làm việc.
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 20 ngày làm việc (*Thời gian theo quy định: 25 ngày làm việc, đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

### 2.1. Đối với tổ chức

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trách nhiệm thực hiện   | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------|--------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                         | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo VPĐKĐĐ.                                                                                                                                                                                                                        | CCMC tại TTPVHCC        | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B3 | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản | Viên chức Phòng ĐK&CGCN | 01 ngày                             | 03 ngày            |

| TT  | Trình tự                                                          | Trách nhiệm thực hiện               | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------|
|     |                                                                   |                                     | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III |
| B4  | Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ                                   | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN              | 1/2 ngày                            | 01 ngày            |
| B5  | Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản | Lãnh đạo VPĐKĐĐ                     | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |
| B6  | Ban hành Văn bản Trả lời ý kiến theo phiếu xin ý kiến của VPĐKĐĐ  | Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản | 03 ngày                             | 03 ngày            |
| B7  | Chuyển Văn bản trả lời ý kiến đến viên chức để xử lý              | Lãnh đạo VPĐKĐĐ                     | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |
| B8  | Thẩm định, lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính | Viên chức VPĐKĐĐ                    | 1/2 ngày                            | 01 ngày            |
| B9  | Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ                                   | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN              | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |
| B10 | Ký Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính             | Lãnh đạo VPĐKĐĐ                     | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |
| B11 | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ         | Cục Thuế tỉnh                       | 03 ngày                             | 03 ngày            |
| B12 | Chuyển thông báo cho viên chức xử lý                              | Lãnh đạo VPĐKĐĐ                     | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B13 | Hoàn thiện hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN                 | Viên chức VPĐKĐĐ                    | 1,5 ngày                            | 03 ngày            |
| B14 | Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN                      | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN              | 01 ngày                             | 01 ngày            |
| B15 | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | Lãnh đạo VPĐKĐĐ                     | 01 ngày                             | 01 ngày            |
| B16 | Phân công xử lý hồ sơ                                             | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN              | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B17 | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                          | Viên chức VPĐKĐĐ                    | 1/2 ngày                            | 01 ngày            |

| TT                                                    | Trình tự                                        | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                 |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III   |
| B18                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi | CCMC tại TTPVHCC      | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                 |                       | <b>15 ngày</b>                      | <b>20 ngày</b>       |

## 2.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trách nhiệm thực hiện               | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                 |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                     | Khu vực I, phường, thị trấn         | Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | CCMC cấp huyện/cấp xã               | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày        |
| B2 | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì kiểm tra hồ sơ; xác nhận hiện trạng tài sản và các nội dung khác theo quy định; gửi hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ | UBND cấp xã                         | 03 ngày                             | 03 ngày         |
| B3 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                   | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày        |
| B4 | Kiểm tra hồ sơ, lập phiếu xin ý kiến đối với tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Viên chức CNVPĐKĐĐ                  | 1/2 ngày                            | 03 ngày         |
| B5 | Kiểm tra, ký phiếu xin ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về tài sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                   | 1/2 ngày                            | 01 ngày         |
| B6 | Ban hành văn bản trả lời ý kiến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản | 03 ngày                             | 03 ngày         |

| TT                                                    | Trình tự                                                                     | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                                              |                       | Khu vực I, phường, thị trấn         | Khu vực II, III      |
| B7                                                    | Chuyển viên chức để xử lý                                                    | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/4 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B8                                                    | Tổng hợp Văn bản trả lời ý kiến                                              | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B9                                                    | Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục thuế xác định nghĩa vụ tài chính | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B10                                                   | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ                  | Chi Cục Thuế          | 03 ngày                             | 03 ngày              |
| B11                                                   | Chuyển thông báo cho viên chức xử lý                                         | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/4 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B12                                                   | Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ                          | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 1,5 ngày                            | 2,5 ngày             |
| B13                                                   | Xem xét, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN cho VC CNVPĐKĐĐ                         | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 01 ngày                             | 1,5 ngày             |
| B14                                                   | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                     | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B15                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi                              | CCMC cấp huyện/xã     | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                              |                       | <b>15 ngày</b>                      | <b>20 ngày</b>       |

**3. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở**

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: 15 ngày làm việc.
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 20 ngày làm việc (*Thời gian theo quy định: 25 ngày làm việc, đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

### **3.1. Đối với tổ chức**

| TT  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trách nhiệm thực hiện   | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------|--------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                         | Xã Khu vực I, phường, thị trấn      | Xã Khu vực II, III |
| B1  | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                                                                                 | CCMC tại TTPVHCC        | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B2  | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B3  | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính | Viên chức Phòng ĐK&CGCN | 03 ngày                             | 7,5 ngày           |
| B4  | Kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 01 ngày                             | 01 ngày            |
| B5  | Ký Phiếu chuyển thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Lãnh đạo VPĐKĐĐ         | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |
| B6  | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cục Thuế tỉnh           | 05 ngày                             | 05 ngày            |
| B7  | Chuyển thông báo cho viên chức xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo VPĐKĐĐ         | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B8  | Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Viên chức Phòng ĐK&CGCN | 02 ngày                             | 2,5 ngày           |
| B9  | Kiểm tra; trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 01 ngày                             | 01 ngày            |
| B10 | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo VPĐKĐĐ         | 01 ngày                             | 01 ngày            |
| B11 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B12 | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Viên chức Phòng ĐK&CGCN | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |

| TT                                                    | Trình tự                                        | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                 |                       | Xã Khu vực I, phường, thị trấn      | Xã Khu vực II, III   |
| B13                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi | CCMC tại TTPVHCC      | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                 |                       | <b>15 ngày</b>                      | <b>20 ngày</b>       |

### 3.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|--------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                | CCMC cấp huyện/cấp xã | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B3 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B4 | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 04 ngày                             | 7,5 ngày           |
| B5 | Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1,5 ngày                            | 02 ngày            |
| B6 | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Chi cục Thuế          | 05 ngày                             | 05 ngày            |
| B7 | Chuyển thông báo cho viên chức xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |
| B8 | Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 1,5 ngày                            | 02 ngày            |

| TT                                                    | Trình tự                                        | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                 |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III   |
| B9                                                    | Xem xét, ký GCN chuyển VC CNVPĐKĐĐ              | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 01 ngày                             | 1,5 ngày             |
| B10                                                   | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC        | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 01 ngày                             | 01 ngày              |
| B11                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi | CCMC cấp huyện/xã     | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                 |                       | <b>15 ngày</b>                      | <b>20 ngày</b>       |

**4. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định**

Thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: 10 ngày làm việc;
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

#### **4.1. Đối với tổ chức**

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                           | Trách nhiệm thực hiện   | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------|--------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                    |                         | khu vực I, phường, thị trấn         | xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                              | CCMC tại TTPVHCC        | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                              | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B3 | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu | Viên chức Phòng ĐK&CGCN | 02 ngày                             | 3,5 ngày           |

| TT                                                    | Trình tự                                                           | Trách nhiệm thực hiện   | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                                    |                         | khu vực I, phường, thị trấn         | xã Khu vực II, III   |
|                                                       | cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính     |                         |                                     |                      |
| B4                                                    | Kiểm tra, trình Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B5                                                    | Ký Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính              | Lãnh đạo VPĐKĐĐ         | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B6                                                    | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ          | Cục Thuế tỉnh           | 03 ngày                             | 05 ngày              |
| B7                                                    | Chuyển thông báo cho viên chức xử lý                               | Lãnh đạo VPĐKĐĐ         | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B8                                                    | Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN                   | Viên chức Phòng ĐK&CGCN | 1/2 ngày                            | 1,5 ngày             |
| B9                                                    | Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN                       | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 01 ngày                             | 01 ngày              |
| B10                                                   | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN   | Lãnh đạo VPĐKĐĐ         | 01 ngày                             | 01 ngày              |
| B11                                                   | Phân công xử lý hồ sơ                                              | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B12                                                   | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                           | Viên chức VPĐKĐĐ        | 1/2 ngày                            | 01 ngày              |
| B13                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi                    | CCMC tại TTPVHCC        | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                    |                         | <b>10 ngày</b>                      | <b>15 ngày</b>       |

#### 4.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

| TT | Trình tự                                                         | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|----|------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|--------------------|
|    |                                                                  |                       | Khu vực I, phường, thị trấn         | xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ | CCMC cấp huyện/cấp xã | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |

| TT                                                    | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                       | Khu vực I, phường, thị trấn         | xã Khu vực II, III   |
| B2                                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                 | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B3                                                    | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Công dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 2,5 ngày                            | 4,5 ngày             |
| B4                                                    | Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                          | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 01 ngày                             | 02 ngày              |
| B5                                                    | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                           | Chi cục Thuế          | 03 ngày                             | 03 ngày              |
| B6                                                    | Chuyển thông báo cho viên chức xử lý                                                                                                                                                                                                                                                  | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B7                                                    | Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                           | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 01 ngày                             | 02 ngày              |
| B8                                                    | Xem xét, ký GCN chuyển Viên chức CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 01 ngày                             | 1,5 ngày             |
| B9                                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                                                                                                                                                                                                              | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 1/2 ngày                            | 01 ngày              |
| B10                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                       | CCMC cấp huyện/cấp xã | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                       | <b>10 ngày</b>                      | <b>15 ngày</b>       |

**5. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận**

**5.1. Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận**

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 15 ngày làm việc (*Tổng thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

**5.1.1. Đối với tổ chức**

| STT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện   | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------|--------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                         | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III |
| B1  | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                                             | CCMC tại TTPVHCC        | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B2  | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B3  | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính | Viên chức Phòng ĐK&CGCN | 02 ngày                             | 4,5 ngày           |
| B4  | Kiểm tra, trình Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN  | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |
| B5  | Ký Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo VPĐKĐĐ         | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |
| B6  | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                         | Cục Thuế tỉnh           | 03 ngày                             | 03 ngày            |
| B7  | Chuyển thông báo cho viên chức xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lãnh đạo VPĐKĐĐ         | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B8  | Hoàn thiện hồ sơ và chuyển Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                                                                 | Viên chức VPĐKĐĐ        | 01 ngày                             | 03 ngày            |

| STT                                                   | Trình tự                                        | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                 |                        | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III   |
| B9                                                    | Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN    | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B10                                                   | Kiểm tra, ký GCN, chuyển Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | Lãnh đạo VPĐKĐĐ        | 01 ngày                             | 1,5 ngày             |
| B11                                                   | Phân công xử lý hồ sơ                           | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B12                                                   | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả                | Viên chức VPĐKĐĐ       | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B13                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi | CCMC tại TTPVHCC       | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                 |                        | <b>10 ngày</b>                      | <b>15 ngày</b>       |

### 5.1.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                        |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | các xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | CCMC cấp huyện/cấp xã | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B3 | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ ký. | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 03 ngày                             | 05 ngày                |

| TT                                                    | Trình tự                                                                     | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                        |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|------------------------|
|                                                       |                                                                              |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | các xã Khu vực II, III |
| B4                                                    | Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế xác định nghĩa vụ tài chính | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày               |
| B5                                                    | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ                  | Chi cục Thuế          | 03 ngày                             | 05 ngày                |
| B6                                                    | Chuyển thông báo cho chuyên viên xử lý                                       | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày               |
| B7                                                    | Hoàn thiện hồ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ xem xét                               | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 01 ngày                             | 01 ngày                |
| B8                                                    | Duyệt hồ sơ, Ký Giấy chứng nhận; Chuyển viên chức CNVPĐKĐĐ                   | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 01 ngày                             | 1,5 ngày               |
| B9                                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                     | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 1/2 ngày                            | 01 ngày                |
| B10                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi                              | CCMC cấp huyện/cấp xã | Không tính thời gian                | Không tính thời gian   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                              |                       | <b>10 ngày</b>                      | <b>15 ngày</b>         |

## 5.2. Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I, phường và thị trấn: 03 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 08 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 13 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

### 5.2.1. Đối với tổ chức

| STT | Trình tự                                                              | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|--------------------|
|     |                                                                       |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III |
| B1  | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng ĐK&CGCN | CCMC tại TTPVHCC      | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |

| STT                                   | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                        | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III   |
| B2                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                    | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B3                                    | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thực hiện các bước theo quy định. | Viên chức VPĐKĐĐ       | 01 ngày                             | 03 ngày              |
| B4                                    | Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                                         | Viên chức VPĐKĐĐ       | 1/4 ngày                            | 1,5 ngày             |
| B5                                    | Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                    | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1/2 ngày                            | 01 ngày              |
| B6                                    | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo VPĐKĐĐ        | 1/4 ngày                            | 01 ngày              |
| B7                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                    | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1/4 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B8                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                                                                                                                                                                                                                 | Viên chức VPĐKĐĐ       | 1/4 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B9                                    | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                          | CCMC tại TTPVHCC       | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                        | <b>03 ngày</b>                      | <b>08 ngày</b>       |

### 5.2.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

| TT | Trình tự                                                         | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|----|------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|--------------------|
|    |                                                                  |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ | CCMC cấp huyện/cấp xã | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |

| TT                                                    | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III   |
| B2                                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B3                                                    | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 1,5 ngày                            | 05 ngày              |
| B4                                                    | Duyệt hồ sơ, ký GCN, Chuyển viên chức CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                  | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 3/4 ngày                            | 02 ngày              |
| B5                                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                                                                                                                                                                                                                                        | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 1/4 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B6                                                    | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi                                                                                                                                                                                                                                                                 | CCMC cấp huyện/cấp xã | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                       | <b>03 ngày</b>                      | <b>08 ngày</b>       |

### 5.3. Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I, phường, thị trấn: 05 ngày làm việc;

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 10 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

| TT | Trình tự                                                         | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|----|------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|--------------------|
|    |                                                                  |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ | CCMC cấp huyện/cấp xã | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |

| TT                                                    | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III   |
| B2                                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B3                                                    | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do<br>- Trường hợp đủ điều kiện thì hoàn thiện hồ sơ, trình LĐ xem xét, ký GCN | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 02 ngày                             | 07 ngày              |
| B4                                                    | Kiểm tra, ký GCN                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1,5 ngày                            | 1,5 ngày             |
| B5                                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                                                                                                                                                                                                                    | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 01 ngày                             | 01 ngày              |
| B6                                                    | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê, theo dõi                                                                                                                                                                                                                                               | CCMC cấp huyện/cấp xã | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                       | <b>05 ngày</b>                      | <b>10 ngày</b>       |

**6. Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp**

- Thời gian giải quyết TTHC:

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường, thị trấn: 10 ngày làm việc.

+ Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 15 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*).

#### **6.1. Đối với tổ chức**

| TT  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                        |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                        | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | các xã Khu vực II, III |
| B1  | Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển cho VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                          | CCMC tại TTPVHCC       | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B2  | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B3  | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính | Viên chức VPĐKĐĐ       | 1,5 ngày                            | 2,5 ngày               |
| B4  | Kiểm tra, trình Phiếu chuyển thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày               |
| B5  | Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Cục thuế tỉnh xác định nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo VPĐKĐĐ        | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày               |
| B6  | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                         | Cục Thuế tỉnh          | 03 ngày                             | 03 ngày                |
| B7  | Chuyển thông báo cho viên chức xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lãnh đạo VPĐKĐĐ        | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B8  | Hoàn thiện hồ sơ và trình Lãnh đạo Phòng ĐK & CGCN                                                                                                                                                                                                                                                                | Viên chức VPĐKĐĐ       | 01 ngày                             | 2,5 ngày               |
| B9  | Kiểm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 01 ngày                             | 02 ngày                |
| B10 | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN                                                                                                                                                                                                                                                  | Lãnh đạo VPĐKĐĐ        | 01 ngày                             | 02 ngày                |
| B11 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày               |
| B12 | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                                                                                                                                                                                                                                          | Viên chức VPĐKĐĐ       | 1/2 ngày                            | 01 ngày                |

| TT                                                    | Trình tự                                        | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                        |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|------------------------|
|                                                       |                                                 |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | các xã Khu vực II, III |
| B13                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi | CCMC tại TTPVHCC      | Không tính thời gian                | Không tính thời gian   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                 |                       | <b>10 ngày</b>                      | <b>15 ngày</b>         |

## 6.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|--------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo CN VPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | CCMC cấp huyện/cấp xã | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B3 | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ.<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì lập phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính để trình Lãnh đạo | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 03 ngày                             | 05 ngày            |
| B4 | Ký Phiếu chuyển thông tin để chuyển Chi cục Thuế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |
| B5 | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Chi cục Thuế          | 03 ngày                             | 05 ngày            |
| B6 | Chuyển thông báo cho viên chức xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày           |
| B7 | Hoàn thiện hồ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ xem xét, ký GCN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 01 ngày                             | 01 ngày            |

| TT                                                    | Trình tự                                            | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                     |                       | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III   |
| B8                                                    | Ký duyệt, ký GCN; Chuyển viên chức chi nhánh VPĐKĐĐ | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ     | 01 ngày                             | 1,5 ngày             |
| B9                                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC            | Viên chức CNVPĐKĐĐ    | 1/2 ngày                            | 01 ngày              |
| B10                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi     | CCMC cấp huyện/cấp xã | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                     |                       | <b>10 ngày</b>                      | <b>15 ngày</b>       |

**7. Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất** (Trường hợp cấp đổi do đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất)

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực I và phường và thị trấn: 07 ngày làm việc;
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã Khu vực II, III: 12 ngày làm việc (Thời gian thực hiện theo quy định: 17 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc).

#### 7.1. Đối với tổ chức

| TT | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Trách nhiệm thực hiện | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------|--------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                       | xã Khu vực I và phường, thị trấn    | xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND cấp xã.                                                                                                                                                                                                                                 | CCMC tại TTPVHCC      | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Lãnh đạo UBND cấp xã  | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B3 | Thẩm định, kiểm tra xác minh hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do<br>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định: Xác | CCĐC                  | 02 ngày                             | 3,5 ngày           |

| TT                                                    | Trình tự                                                                          | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                                                   |                        | xã Khu vực I và phường, thị trấn    | xã Khu vực II, III   |
|                                                       | nhận vào Đơn                                                                      |                        |                                     |                      |
| B4                                                    | Kiểm tra duyệt ký hồ sơ chuyển VPĐKĐĐ                                             | Lãnh đạo UBND cấp xã   | 1/2 ngày                            | 01 ngày              |
| B5                                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                             | Lãnh đạo VPĐKĐĐ        | 1/2 ngày                            | 1/2 ngày             |
| B6                                                    | Thẩm định hồ sơ: Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định | Viên chức VPĐKĐĐ       | 1,5 ngày                            | 03 ngày              |
| B7                                                    | Duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ ký GCN                                         | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 01 ngày                             | 02 ngày              |
| B8                                                    | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN                  | Lãnh đạo VPĐKĐĐ        | 1/2 ngày                            | 01 ngày              |
| B9                                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                             | Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B10                                                   | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                          | Viên chức VPĐKĐĐ       | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B11                                                   | Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi                                              | CCMC tại TTPVHCC       | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                                   |                        | <b>07 ngày</b>                      | <b>12 ngày</b>       |

## 7.2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

| TT | Trình tự                                                                                                                                               | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                    |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|--------------------|
|    |                                                                                                                                                        |                        | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã                                                                                    | CCMC cấp huyện/ cấp xã | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                  | Lãnh đạo UBND cấp xã   | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày           |
| B3 | Thẩm định, kiểm tra xác minh hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng | CCĐC                   | 1,5 ngày                            | 02 ngày            |

| TT                                                    | Trình tự                                                                                                                                                         | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |                      |
|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|----------------------|
|                                                       |                                                                                                                                                                  |                        | xã Khu vực I, phường, thị trấn      | xã Khu vực II, III   |
|                                                       | dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định: Xác nhận vào Đơn |                        |                                     |                      |
| B4                                                    | Duyệt đơn, chuyển Lãnh đạo CN VPĐKKĐĐ                                                                                                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã   | 1/2 ngày                            | 01 ngày              |
| B5                                                    | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                            | Lãnh đạo CNVPĐKKĐĐ     | 1/4 ngày                            | 1/4 ngày             |
| B6                                                    | Thẩm định hồ sơ, giải quyết theo quy định, trình Lãnh đạo CN VPĐKKĐĐ                                                                                             | Viên chức CNVPĐKKĐĐ    | 03 ngày                             | 06 ngày              |
| B7                                                    | Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến VC CNVPĐKKĐĐ                                                                                                           | Lãnh đạo CNVPĐKKĐĐ     | 3/4 ngày                            | 1,25 ngày            |
| B8                                                    | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                                                                                                                         | Viên chức CNVPĐKKĐĐ    | 1/2 ngày                            | 01 ngày              |
| B9                                                    | Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi                                                                                                                             | CCMC cấp huyện/ cấp xã | Không tính thời gian                | Không tính thời gian |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                                                                                                                                  |                        | <b>07 ngày</b>                      | <b>12 ngày</b>       |

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

**1. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)**

- Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày làm việc.

(Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: Thời gian theo quy định: 30 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10 ngày làm việc);

Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, III theo quy định: Thời gian theo quy định: 40 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 20 ngày làm việc).

| TT  | Trình tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|
| B1  | Tiếp nhận hồ sơ; hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                     | CCMC cấp huyện/cấp xã  | 1/4 ngày                            |
| B2  | Chuyển hồ sơ đến phòng TNMT                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ      | 1/4 ngày                            |
| B3  | Phân công xử lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lãnh đạo Phòng TNMT    | 1/4 ngày                            |
| B4  | Thẩm định hồ sơ<br>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: Gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua Cổng dịch vụ công hoặc qua tin nhắn SMS cho người yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do<br>- Trường hợp, hồ sơ đủ điều kiện thì soạn Tờ trình và dự thảo Quyết định chuyển LĐ phòng xem xét. | Chuyên viên phòng TNMT | 02 ngày                             |
| B5  | Kiểm tra hồ sơ, ký Tờ trình trình UBND cấp huyện                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lãnh đạo Phòng TNMT    | 01 ngày                             |
| B6  | Xem xét, ban hành Quyết định; chuyển hồ sơ và Quyết định về Phòng TNMT                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo UBND huyện    | 01 ngày                             |
| B7  | Chuyển hồ sơ và Quyết định đến CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lãnh đạo Phòng TNMT    | 1/2 ngày                            |
| B8  | Phân công thụ lý hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ      | 1/4 ngày                            |
| B9  | Lập phiếu chuyển thông tin xác định NVTC trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                                                                                                                                                                                                                                                     | Viên chức CNVPĐKĐĐ     | 1,5 ngày                            |
| B10 | Ký Phiếu chuyển thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ      | 01 ngày                             |

| TT                                                    | Trình tự                                                    | Trách nhiệm thực hiện  | Thời gian thực hiện (ngày làm việc) |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|
| B11                                                   | Ban hành thông báo xác định nghĩa vụ tài chính gửi CNVPĐKĐĐ | Chi cục Thuế           | 03 ngày                             |
| B12                                                   | Chuyển thông báo đến Phòng TNMT                             | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ      | 1/2 ngày                            |
| B13                                                   | Chuyển thông báo đến chuyên viên để thực hiện               | Lãnh đạo Phòng TNMT    | 1/2 ngày                            |
| B14                                                   | Soạn Hợp đồng thuê đất trình Lãnh đạo phòng                 | Chuyên viên Phòng TNMT | 01 ngày                             |
| B15                                                   | Xem xét, trình UBND huyện ký hợp đồng thuê đất              | Lãnh đạo Phòng TNMT    | 1/2 ngày                            |
| B16                                                   | Xem xét, ký hợp đồng thuê đất và chuyển đến CNVPĐKĐĐ        | Lãnh đạo UBND huyện    | 01 ngày                             |
| B17                                                   | Chuyển viên chức xử lý                                      | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ      | 1/2 ngày                            |
| B18                                                   | Hoàn thiện hồ sơ, trình Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ                   | Viên chức CNVPĐKĐĐ     | 03 ngày                             |
| B19                                                   | Xem xét, ký GCN; chuyển GCN cho viên chức                   | Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ      | 01 ngày                             |
| B20                                                   | Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC                    | Viên chức CNVPĐKĐĐ     | 01 ngày                             |
| B21                                                   | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi.            | CCMC cấp huyện/cấp xã  | Không tính thời gian                |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC (ngày làm việc)</b> |                                                             |                        | <b>20 ngày</b>                      |